

Số: 190/NQ-HĐND

Kiến Xương, ngày 11 tháng 4 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hạ tầng điểm dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng dân cư)**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG KHÓA XX KỶ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Thông báo số 62/TB-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Thái Bình về Kết luận của Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chủ động thực hiện một số công việc để khẩn trương triển khai Dự án tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua địa bàn tỉnh Nam Định và Thái Bình;*

*Căn cứ Các Nghị quyết: Số 94/NQ-HĐND ngày 27/12/2021, số 126/NQ-HĐND ngày 08/11/2022, số 128/NQ-HĐND ngày 19/12/2022, số 150/NQ-HĐND ngày 25/7/2023, số 164/NQ-HĐND ngày 14/11/2023, số 182/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện Kiến Xương phê duyệt và phê duyệt bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, huyện Kiến Xương; Kế hoạch bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025, huyện Kiến Xương.*

*Căn cứ Thông báo số 473-TB/HU ngày 15/3/2024 của Thường trực Huyện ủy về thống nhất chủ trương để triển khai thực hiện ngay một số dự án hạ tầng khu dân cư phục vụ giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án: Đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08) đoạn qua địa bàn tỉnh Nam Định và Thái Bình;*

*Căn cứ Thông báo số 476-TB/HU ngày 28/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chủ trương thực hiện một số nội dung trình kỳ họp giải quyết các công việc phát sinh đột xuất HĐND huyện Khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND huyện Kiến Xương phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng dân cư);*

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 29/3/2024; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 09/4/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hạ tầng điểm dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng dân cư), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng điểm dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, phục vụ công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án: Đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08) đoạn qua địa bàn tỉnh Nam Định và Thái Bình; đồng thời, mở rộng khu dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao các tiêu chí nông thôn mới xã Bình Nguyên theo quy hoạch được phê duyệt; tạo nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Bình Nguyên nói riêng và huyện Kiến Xương nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng đồng bộ Hạ tầng điểm dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương trên tổng diện tích quy hoạch khoảng 2,286ha, bao gồm: San lấp; hệ thống đường quy hoạch thiết kế theo tiêu chuẩn áo đường mềm, mặt đường cấp cao A2; hệ thống vỉa hè; hệ thống hạ tầng cấp, thoát nước; hệ thống xử lý nước thải; hạ tầng cấp điện, chiếu sáng đồng bộ; hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN:41:2019/BGTVT và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Địa điểm đầu tư: Xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

4. Loại công trình, dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư dự kiến: Khoảng 41,1 tỷ đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ, một trăm triệu đồng*).

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện từ tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện: 41,1 tỷ đồng (Tiến độ bố trí vốn dự kiến: Năm 2024: 50%, năm 2025: 50%).

- Ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn tiếp theo bố trí phần còn lại khi dự án có điều chỉnh, bổ sung chi phí đầu tư.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

9. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I/2024 đến Quý IV/2024: Chuẩn bị đầu tư, lập và phê duyệt chủ trương đầu tư; lập và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; giải phóng mặt bằng; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và triển khai thi công xây dựng công trình.

- Từ Quý IV/2024 đến năm 2025: Tiếp tục thi công xây dựng công trình theo hồ sơ thiết kế được duyệt; Bàn giao đưa công trình vào sử dụng và nghiệm thu thanh quyết toán công trình.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật;
2. Cân đối bố trí nguồn vốn đầu tư công của huyện giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện dự án, đảm bảo dự án hoàn thành đúng thời gian quy định.
3. Chỉ đạo Chủ đầu tư tổ chức triển khai lập dự án đầu tư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo, theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
4. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan hoàn thiện thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện Dự án; triển khai thực hiện Dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh tế - xã hội.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Kiến Xương khoá XX, Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 11/4/2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND; UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Thường trực HĐND; UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đạt

Số: 406 /QĐ-UBND

Kiến Xương, ngày 27 tháng 03 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư  
thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương  
(phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng khu dân cư)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Bình: số 31/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 ban hành Quy định Phân cấp, phân công quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình; số 25/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Phân cấp, phân công quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Thông báo số 62/TB-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về Kết luận của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chủ động thực hiện một số công việc để khẩn trương triển khai Dự án tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua địa bàn tỉnh Nam Định và Thái Bình;*

*Căn cứ Công văn số 672/SXD-QHKT ngày 27/3/2024 của Sở Xây dựng Thái Bình về việc đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng khu dân cư);*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 36/TĐ-KTHT ngày 27/3/2024;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng khu dân cư), với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng khu dân cư).

Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Bình Nguyên

Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Thiên Bảo

Địa điểm: xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

### **2. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch**

\* Khu vực nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết xây dựng là đất nông nghiệp thuộc địa phận thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Khu đất này nằm xen kẹp trong khu dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên.

\* Ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Bắc: Giáp đường giao thông hiện có;
- Phía Đông: Giáp đất thủy lợi và khu dân cư hiện có.
- Phía Nam: Giáp đường giao thông và địa giới xã Thanh Tân;
- Phía Tây: Giáp đất khu dân cư hiện có

\* Diện tích lập quy hoạch: Tổng diện tích đất nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết 2,28 ha.

\* Quy mô dân cư dự kiến: khoảng 460 người

### **3. Mục tiêu và tính chất khu vực lập quy hoạch**

\* *Mục tiêu:*

- Tạo quỹ đất ở phục vụ nhu cầu tái định cư của các hộ dân thuộc diện giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình và nhu cầu về nhà ở của nhân dân trong xã và các địa phương lân cận.

- Là cơ sở cho công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý kiến trúc và đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt, lập dự án đầu tư xây dựng;

\* *Tính chất:*

- Là khu dân cư tập trung bao gồm các khu nhà ở liên kế, đất cây xanh sử dụng công cộng kết hợp với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ thân thiện với môi trường, đáp ứng tốt nhu cầu ở của các hộ dân tái định cư và các hộ dân mới trong và ngoài xã theo định hướng phục vụ nguồn lao động phát triển tại các khu công nghiệp trên địa bàn xã và vùng lân cận.

- Là khu đất được quy hoạch là Đơn vị ở theo quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Bình Nguyên.

#### 4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản áp dụng

Theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định chuyên ngành khác.

#### 5. Quy hoạch kiến trúc cảnh quan và sử dụng đất

##### 5.1. Định hướng hình thức kiến trúc, cảnh quan

- Khu xây dựng nhà ở tối đa là 05 tầng; cốt nền hoàn thiện công trình cao hơn cốt vỉa hè hoàn thiện +0,45m; chiều cao công trình 17,6m (tính từ cốt vỉa hè hoàn thiện lên hết đỉnh mái), tầng 1 cao 3,90m, tầng 2 cao 3,60m, tầng 3,4 cao 3,30m, tầng mái cao: 3,0m. Ban công, khoảng đua công trình theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD.

- Chỉ giới xây dựng, định vị xây dựng các công trình: Theo kích thước tại bản đồ Quy hoạch Tổng mặt bằng Sử dụng đất, bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng. theo đó: Phía cuối đất giáp khe hạ tầng kỹ thuật được quy hoạch khoảng lùi từ 1,0m đến 2,0m. Mật độ xây dựng tối đa khu nhà ở liên kế từ 75% đến 94%.

- Kiến trúc, kết cấu công trình: Đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy phạm liên quan hiện hành; kiến trúc công trình thống nhất, hài hòa với cảnh quan, có bản sắc và truyền thống của địa phương

##### 5.2. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất

<b>BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT</b>					
STT	Tên loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ	Số lô
				(%)	
<b>1</b>	<b>Đất xây dựng nhà ở</b>		<b>11.109,9</b>	<b>48,6</b>	<b>101</b>
	Đất nhà ở liên kế 1	LK-1	274,8		2
	Đất nhà ở liên kế 2	LK-2	1.897,8		17
	Đất nhà ở liên kế 3	LK-3	1.196,8		12
	Đất nhà ở liên kế 4	LK-4	1.196,8		12
	Đất nhà ở liên kế 5	LK-5	982,3		9
	Đất nhà ở liên kế 6	LK-6	982,3		9
	Đất nhà ở liên kế 7	LK-7	1.109,9		10
	Đất nhà ở liên kế 8	LK-8	787,1		7
	Đất nhà ở liên kế 9	LK-9	770,0		7
	Đất nhà ở liên kế 10	LK-10	660,1		5
	Đất nhà ở liên kế 11	LK-11	532,0		5
	Đất nhà ở liên kế 12	LK-12	720,0		6
<b>2</b>	<b>Đất công trình hạ tầng xã hội</b>	<b>HTXH</b>	<b>662,4</b>	<b>2,9</b>	

	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX1	662,4		
3	<b>Đất giao thông</b>	<b>GT</b>	<b>9.319,8</b>	<b>40,8</b>	
4	<b>Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác</b>		<b>1.763,2</b>	<b>7,7</b>	
	<b>TỔNG</b>		<b>22.855,3</b>	<b>100</b>	

## 6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### 6.1. Quy hoạch san nền

- Cao độ san lấp trung bình toàn khu: 2,0m đến 2,05m
- Cao độ tim đường trung bình các tuyến nội bộ: +1,80m đến +2,08m.

### 6.2. Quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng

#### a, Đường giao thông

Các tuyến giao thông chính (điển hình):

- Đường quy hoạch số 1 có bề rộng nền đường 15,0m, bao gồm mặt đường rộng 7,0m, vỉa hè một bên rộng 3,0m, một bên rộng 5,0m, mặt cắt (3,0 + 7,0 + 5,0)m.
- Đường quy hoạch số 2 có bề rộng nền đường từ 9,1-11,5m, bao gồm mặt đường rộng 5,5m, vỉa hè mỗi bên rộng từ 2,6-3,2m (đoạn giáp ruộng thủy lợi và ao của khu dân cư hiện có không có vỉa hè).
- Đường quy hoạch số 3 có bề rộng nền đường từ 11,5-13,8m, bao gồm mặt đường rộng 5,5m, vỉa hè mỗi bên rộng từ 3,0-4,7m.
- Đường quy hoạch số 4 có bề rộng nền đường 13,0m, bao gồm mặt đường rộng 7,0m, vỉa hè bên dân cư rộng 3,0m, mặt cắt (3,0 + 7,0 + 3,0)m.
- Đường quy hoạch số 5 có bề rộng nền đường 11,3m, bao gồm mặt đường rộng 7,0m, vỉa hè bên dân cư rộng 3,0m, vỉa hè bên đất nông nghiệp rộng 1,3m mặt cắt (3,0 + 7,0 + 1,3)m. Riêng đoạn hai bên đường giáp khu dân cư hiện có mặt đường rộng 7,0m, mặt cắt (1,3 + 7,0 + 1,0)m.

#### b, Chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng

Khoảng lùi phía trước của các công trình nhà ở là 0m; khoảng lùi phía sau của nhà ở là từ 1,0 đến 2,0m. Riêng khu LK-1 khoảng lùi phía trước của nhà ở là 1,0m; khoảng lùi phía sau của nhà ở là 0m.

### 6.3. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn cấp nước sạch dự kiến cung cấp nước cho điểm dân cư được lấy từ đường ống cấp phân phối HDPE-D160 nằm trên đường ĐH.460 tại khu vực nút giao đường trục thôn và đường ĐH.460
- Bố trí mạng lưới cấp nước theo mạng vòng kết hợp mạng nhánh đảm bảo cấp nước đủ tới các công trình để phục vụ nhu cầu dùng nước cho người dân.
- Đường ống đặt dưới vỉa hè và khe hạ tầng kỹ thuật.
- Hệ thống họng cứu hoả quy hoạch thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN2622-1995, vị trí các họng cứu hoả được bố trí tại các ngã ba, ngã tư các tuyến đường và đầu nối trực tiếp với các đường ống cấp nước chính có đường kính  $D_n 100$  mm.

- Mạng lưới cấp nước được thiết kế là mạng lưới hệ thống nhánh cụt, cấp nước đến từng lô đất nhằm đảm bảo cấp nước liên tục, cũng như cấp đủ lưu lượng cho sinh hoạt và sản xuất. Đường ống truyền tải và đường ống dịch vụ sử dụng cho khu nhà ở dùng ống D40mm.

#### 6.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường

- Nước mưa và nước thải sinh hoạt thoát riêng theo từng hệ thống:

+ Hệ thống cống thoát nước mưa được thiết kế là rãnh B500mm kết hợp với hố ga thu nước, hệ thống rãnh chịu lực được xây dựng và lắp đặt trên vỉa hè đường giao thông nội bộ. Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống thoát nước chạy theo các tuyến đường giao thông sau đó thoát ra kênh thoát nước hiện có phía Bắc của dự án.

+ Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý cục bộ từng bể phốt của các công trình theo quy định, được thu gom bằng hệ thống rãnh B300 tại khe hạ tầng kỹ thuật giữa hai lô đất sau đó được thu gom bằng hệ thống ống D315 về khu xử lý nước thải được đặt ngầm tại khu đất quy hoạch. Tại đây nước thải được xử lý riêng đạt tiêu chuẩn về môi trường mới được thoát ra môi trường bằng hệ thống ống D400. Hệ thống xử lý nước thải được quy hoạch đảm bảo công suất.

- Định hướng quy hoạch thu gom rác thải

+ Tất cả rác thải của từng hộ gia đình phải được phân loại tại hộ gia đình sau đó cho vào các túi đựng và tập trung tại các thùng chứa rác có nắp đậy đặt trên vỉa hè các tuyến đường, khoảng cách các thùng rác khoảng 100m có 1 thùng.

+ Hàng ngày các xe chuyên dụng vận chuyển rác sẽ tiến hành thu gom vận chuyển rác đến trạm chung chuyển rác thải rồi vận chuyển về bãi xử lý rác thải để xử lý rác.

#### 6.5. Quy hoạch cấp điện, thông tin liên lạc

- Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch được lấy trạm biến áp hiện có gần khu quy hoạch nằm về phía Đông Nam. Công suất trạm được nghiên cứu đầu tư xây dựng cụ thể trong bước lập dự án và các giai đoạn tiếp theo.

- Mạng lưới điện sinh hoạt của khu dân cư được lấy từ trạm biến áp quy hoạch. Đường dây cấp điện hạ thế 0,4KV được đi ngầm trên vỉa hè cấp điện đến các tủ công tơ để cấp điện tới từng hộ dân.

- Tủ điện chiếu sáng lấy điện từ đường dây cấp điện hạ áp 0,4Kv để điều khiển hệ thống chiếu sáng đường. Điện chiếu sáng sử dụng hệ thống cột điện riêng bóng LED được quy hoạch một bên dọc theo các các tuyến giao thông

- Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc kết hợp hệ thống điện sinh hoạt, đảm bảo kiến trúc cảnh quan khu vực. Cấp thông tin được đặt ngầm trong các bó ống kỹ thuật đi cùng các tuyến dây điện động lực hạ thế và cao thế. Khoảng cách đường dây thông tin và dây điện tối thiểu là 0,25 m.

### 7. Hạng mục các công trình dự kiến đầu tư xây dựng

- Hệ thống hạ tầng giao thông, cấp, thoát nước;
- Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng;
- Khu công viên cây xanh.



## **8. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch**

Việc quản lý thực hiện Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng khu dân cư) được quy định cụ thể trong Quy định quản lý xây dựng ban hành kèm theo Quyết định này và tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

**Điều 2.** Trên cơ sở đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã Bình Nguyên có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố công khai quy hoạch được duyệt trên trang thông tin điện tử của huyện và công bố công khai quy hoạch bằng các hình thức khác theo quy định.

2. Triển khai công tác cắm mốc giới theo nội dung quy hoạch ra thực địa và quản lý xây dựng theo đúng hồ sơ đã được phê duyệt.

3. Phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch được duyệt và đúng trình tự quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Chủ tịch UBND xã Bình Nguyên, và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT (2).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dực**

Số: 643 /QĐ-UBND

Kiến Xương, ngày 26 tháng 4 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Thái Bình về việc ban hành Quy định phân cấp, phân công quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Xương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hạ tầng Khu dân cư thôn Giang Tiến, xã Quang Minh, huyện Kiến Xương;

Căn cứ Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Xương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hạ tầng Khu dân cư thôn An Cơ Đông, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Xương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hạ tầng Khu dân cư thôn An Cơ Nam, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương;

Căn cứ Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Xương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hạ tầng điểm dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND huyện.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao nhiệm vụ cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện làm Chủ đầu tư các dự án sau:

1. Dự án: Hạ tầng Khu dân cư thôn Giang Tiến, xã Quang Minh, huyện Kiến Xương;

2. Dự án: Hạ tầng Khu dân cư thôn An Cơ Đông, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương;

3. Dự án: Hạ tầng Khu dân cư thôn An Cơ Nam, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương;

4. Dự án: Hạ tầng điểm dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương;

**Điều 2.** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện sử dụng con dấu và tài khoản của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND huyện về các nội dung công việc được giao.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.(N).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dục**